

Phẩm 2: TÁNH HẠNH THIỆN CỦA ĐỊA BỒ TÁT

Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập Thánh hạnh, hành ở quả thiện, đạo Bồ-đề gồm mười pháp, có thể thấu giữ tất cả pháp thiện. Những gì là mười pháp? Một là chi, hai là dục (giúp đỡ, che chở), ba là tâm tịnh, bốn là hành, năm là hữu, sáu là nhân, bảy là khí, tám là địa, chín là phương tiện, mười là trụ.

Thế nào gọi là chi?

Nghĩa là tánh của Bồ-tát. Tánh của Bồ-tát tức là mới phát tâm và ba mươi bảy phẩm. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ-đề, chính là căn bản của tất cả pháp thiện, nên gọi là chi. Nhân nơi phát tâm này mà đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, nên gọi là nhân. Nhân nơi ban đầu phát tâm quyết định ắt được đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, nên gọi là tánh. Bồ-tát Ma-ha-tát nhân nơi ban đầu phát tâm nên được tu hạnh bố thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Trí tuệ Ba-la-mật, do thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nên có thể tu hạnh trí tuệ trang nghiêm, phước đức trang nghiêm, tu ba mươi bảy pháp trợ đạo, nên Bồ-tát phát tâm Bồ-đề gọi đó là chi. Bồ-tát Ma-ha-tát tùy nơi phát tâm mà thực hành đầy đủ, đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng nên gọi đó là chi. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu không có tánh Bồ-tát thì tuy phát tâm siêng tu tinh tấn, trọn không thể chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Cho nên cần biết, chẳng phải nhân nơi phát tâm, siêng tu tinh tấn mà phải có tánh Bồ-tát, vì nghĩa này nên tánh Bồ-tát gọi là chi.

Bồ-tát tuy có tánh Bồ-tát, mà không phát tâm siêng tu tinh tấn, thì không thể nhanh chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Đã có tánh Bồ-tát, lại phải phát tâm Bồ-đề siêng tu tinh tấn, mới có thể nhanh chóng chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Vì nghĩa này nên tánh Bồ-tát gọi là chi.

Lại nữa, chi gọi là nhân, cũng gọi là bậc thang, cũng gọi là tầng trưởng, cũng gọi là trang nghiêm, cũng gọi là nương tựa, cũng gọi là thứ lớp, cũng gọi là tiến tới, cũng gọi là phòng nhà. Vì nghĩa này nên tánh gọi là chi.

Thế nào gọi là tánh? Tánh có hai loại: một là bản tánh, hai là khách tánh. Nói bản tánh, tức là năm ấm, mười tám giới, sáu nhập, lần lượt tương tục vô thủy vô chung, pháp tánh tự như vậy, đó gọi là bản tánh. Nói khách tánh, nghĩa là chỗ tu tập tất cả pháp thiện, được tánh Bồ-tát, đó gọi là khách tánh. Trong kinh này lấy hai thứ ấy gọi là tánh. Hai thứ

tánh này gọi là chi.

Lại nữa, tánh cũng gọi là chủng tử, cũng gọi là giới, cũng gọi là tánh. Lại có hai loại: một là tế, hai là thô. Nói tế, tức là không có nhân mà được, không do nhân mà được quả nên gọi là tế. Nói thô, tức là có nhân mà được, từ nhân được quả nên gọi là thô. Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ hai tánh như vậy, thì hơn tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, huống hồ là các ngoại đạo. Vì nghĩa này, nên Bồ-tát Ma-ha-tát được gọi là thắng. Tại sao gọi là thắng? Vì thanh tịnh. Thanh tịnh có hai: một là tịnh trí chướng, hai là tịnh kết chướng. Hàng Thanh văn, Duyên giác tịnh kết chướng nên gọi là tịnh, chẳng phải là tịnh trí chướng. Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ hai thứ tịnh, vì nghĩa này nên tánh Bồ-tát được gọi là thắng.

Bồ-tát Ma-ha-tát lại có bốn việc hơn cả hàng Thanh văn, Phật-bích-chi: Một là căn thù thắng. Hai là hạnh thù thắng. Ba là phương tiện thù thắng. Bốn là đắc quả thù thắng.

Căn thù thắng nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát bản tánh lanh lợi, tánh của Duyên giác trung bình, còn tánh của Thanh văn chậm lụt, nên gọi là căn thù thắng. Hạnh thù thắng nghĩa là Thanh văn, Duyên giác vì tự độ nên tu tập pháp thiện. Bồ-tát không vì mình mà chỉ vì chúng sinh nên tu tập pháp thiện, ban các sự vui, từ bi thương xót tất cả, nên gọi là hạnh thù thắng. Phương tiện thù thắng, nghĩa là Thanh văn, Duyên giác chỉ có thể hiểu biết về ấm, nhập, giới, không thể hiểu biết mười hai nhân duyên và xứ, chẳng phải xứ. Bồ-tát với phương tiện tức có thể khéo biết tất cả các pháp, nên gọi là phương tiện thù thắng. Quả thù thắng, nghĩa là Thanh văn tự chứng đắc Bồ-đề Thanh văn, Duyên giác tự chứng đắc Bồ-đề Duyên giác, Bồ-tát tự chứng đắc Bồ-đề Bồ-tát, nên gọi là quả thù thắng.

Tánh Bồ-tát có sáu thứ ấn, do ấn này nên tất cả chúng sinh có thể nhận biết đây là Bồ-tát. Những gì là sáu? Đó là Bồ thí Ba-la-mật, cho đến Bát nhã Ba-la-mật.

Do nghĩa nào Bồ thí Ba-la-mật được gọi là ấn của tánh Bồ-tát? Do bản tánh của Bồ-tát Ma-ha-tát có thể đạt được tâm xả như vậy. Đối với các tài sản vật dụng hoặc nhiều hoặc ít tâm không tham đắm, lúc muốn thí thì thí, và khi bố thí xong đều sinh hoan hỷ, tùy theo vật được thí, hoặc nhiều hoặc ít tâm không hối tiếc. Nếu khi bố thí ít cũng không xấu hổ, hoặc không có tiền của thì thường khen ngợi sự bố thí. Thấy người keo kiệt thì có thể phá bỏ tâm ấy. Thấy người thực hành bố thí thì tâm sinh vui mừng hơn hờ như gặp cha mẹ. Thấy người đến xin tâm tự hoan hỷ. Nếu không có tài sản thì nên dùng thân nghiệp cung cấp cho

các bậc trưởng lão, cha mẹ, các sư. Nên dùng lời vui, lời nhẹ nhàng, lời pháp, lời chân chánh, để phá trừ lời nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói lời vô nghĩa của chúng sinh. Nếu có người hỏi còn không nói lỗi tốt, xấu của người khác, huống hồ là không hỏi mà tự nói sao? Nếu có chúng sinh sợ hãi vì nạn giặc cướp, lũ lụt, hỏa hoạn, thì nên cứu giúp. Luôn biết ân, nhớ ân, thọ ân, có thể báo đáp. Nhận sự kỳ thác của người khác thì không để họ nghi ngờ, nếu là vật báu tâm không tham đắm, đối với vật của mình tâm không sên tiếc, thức ăn áo mặc luôn bố thí cho người, có thể điều phục tâm dục, tâm tham rược, tâm hý luận, ưa tu tập hổ thẹn, tuy được báu lớn mà không sinh vui mừng tham đắm. Đây gọi là ấn của tánh Bồ-tát hành Bồ thí Ba-la-mật.

Sao gọi là ấn của tánh Bồ Tát thực hành Trì giới Ba-la-mật? Bồ-tát Ma-ha-tát, với tánh của ba nghiệp thân khẩu ý tự thanh tịnh nhu hòa, đối với chúng sinh không khởi tâm ác độc, tâm sân hận. Nếu do nơi khách trần là các phiến não mà tạo ra các tội lỗi, thì khi làm rồi tâm hối hận, sinh xấu hổ, phát lồ sám hối. Đối với chúng sinh khởi tâm thương xót xem như con mình, trọn không dùng tay hoặc gậy hoặc đá đánh đập, tâm thương tìm cầu thiện tri thức chân chánh, chí vui cúng dường các bậc cha mẹ, sư trưởng, trưởng lão, phá bỏ kiêu mạn, ý trước là hỏi thăm. Sau biết ân và nhớ ân. Nếu có người đến xin thì dùng lời nhẹ nhàng an ủi, không dùng huyền thuật lừa dối chúng sinh, trọn đời không dùng phi pháp để tự nuôi mạng, thường ưa tu tập tất cả công đức, dạy các chúng sinh rộng tu phước nghiệp. Thấy chúng sinh lãnh thọ các khổ, hoặc đứt mạng căn, hoặc bị đánh đập, bị tù tội, đói khát, lạnh nóng, lúc ấy Bồ-tát quán xét chúng sinh thọ khổ cũng như mình không khác. Hộ trì giới luật của Phật cho đến nhỏ nhặt hãy còn không hủy phạm, huống hồ là các tội nặng, có thể dùng mười điều thiện giáo hóa tất cả. Không ưa thấy nghe chúng sinh xấu ác tranh cãi, mắng nhiếc. Ba nghiệp hiện có thương vì chúng sinh, trọn không vì mình. Nếu có chúng sinh đầy đủ giới, nhẫn, tuệ, thì vui cùng đồng hành, đạt tâm nhu hòa, dịu dàng, không có tâm hại, không có tâm bất nhẫn, tâm thương kính trọng các giới hiện có, không lừa dối chúng sinh, không nói hai lưỡi và lời vô nghĩa. Tuy không có người hỏi mà hãy còn khen ngợi điều thiện của người, huống hồ là có người hỏi mà không nói lời tôn trọng chân thật sao? Đây gọi là ấn của tánh Bồ-tát hành Trì giới Ba-la-mật.

Thế nào gọi là ấn của tánh Bồ-tát thực hành Nhẫn nhục Ba-la-mật? Bồ-tát Ma-ha-tát quán xét các chúng sinh, nếu có người đến đánh đập mình thì không nên tăng lòng xấu ác đáp trả. Vì sao? Vì thân ta

chẳng phải là thân. Gọi là thân đó là chân thật. Thân chân thật thì không thể đánh đập. Còn thân nầy của ta là thân hòa hợp, thân hòa hợp gọi là bất tịnh. Ở trong sự hòa hợp thì chỉ phần ít thấy đánh, phần nhiều thì không tổn hại. Phần nhiều đã không tổn hại tại sao không vui? Đối với sự giận dữ, phần ít có giận, phần nhiều không giận. Phần nhiều không giận vì sao gọi là giận? Như thân hòa hợp đánh thân thọ nhận hòa hợp, thì ai đánh, ai thọ. Ví như hai vật chạm nhau phát ra tiếng, nếu ta sân thì chính là tự sân. Vì sao? Vì do nghiệp duyên nên có thân nầy, vì thân nầy nên thọ sự khổ sở ấy. Ví như có địch thì ắt mũi tên sẽ cắm vào. Nếu ta tăng trưởng tâm sân nầy, thì không thể quán xét các pháp thiện ác. Nếu không thể quán xét các pháp thiện, ác, thì nhất định sẽ bị đọa trong ba đường ác. Vì nghĩa nầy cho nên khi bị đánh, bị mắng, không nên sinh tâm sân hận đối với người khác. Quán xét như vậy, đó gọi là ấn của tánh Bồ tát thực hành Nhẫn nhục Ba-la-mật. Lại nữa, nếu bị đánh hoặc mắng, nên nghĩ tưởng người ấy như con, tâm không oán hận. Đây gọi là ấn của tánh Bồ-tát hành Nhẫn nhục Ba-la-mật.

Thế nào gọi là ấn của tánh Bồ tát thực hành Tinh tấn Ba-la-mật? Bồ-tát Ma-ha-tát siêng tu tinh tấn, sáng dậy tối nằm, không thích ngủ nghỉ, trọn không quán xét nóng lạnh đói khát mà sợ hãi hay hoan hỷ. Phạm làm các việc thế gian hoặc xuất thế gian, cần làm rốt ráo không nửa chừng bỏ phế, việc nếu chưa xong, trọn không hối hận giữa chừng. Tuy được người khác cung kính cúng dường, nhưng đối với sự tu của mình trọn không ngừng nghỉ, đối với tự thân không khởi tâm khinh thường, nói không thể chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Dù thấy việc khó làm ở thế gian nhưng trọn không thoái lui. Đó gọi là ấn của tánh Bồ-tát hành Tinh tấn Ba-la-mật.

Thế nào gọi là nơi ấn của tánh Bồ-tát thực hành Thiên Ba-la-mật? Bồ-tát Ma-ha-tát chí tâm ưa quán xét thật nghĩa của các pháp, ưa ở chỗ vắng lặng, chỗ không người, ưa xa lìa người ác, tăng trưởng pháp thiện, thấy người thích vắng lặng thì hoan hỷ cung kính, tuy có phiền não mà bản tánh nhẹ nhỏ, có được tâm thiện, trọn không bị các giác quán ác phá hoại. Tu tập tâm từ bi, xem oán như con. Nếu thấy chúng sinh thọ khổ não lớn thì sinh tâm từ, tùy theo sức mình mà trừ đoạn giúp, nguyện các chúng sinh đều được an ổn, giả sử thân có thọ khổ cũng không sinh ưu não. Nếu mất thân mạng cho đến của cải, hoặc thân bị trói, bị đánh, bị đuổi, có thể tự hiểu dụ không để mất chánh niệm, sinh tâm buồn khổ. Chuyên tâm nghe pháp, biên chép, thọ trì, đọc tụng, giải nói, nếu người khác quên mất có thể chỉ bày cho họ, do nhân duyên chí tâm như vậy, ở

trong đời sau không mất pháp giới. Đây gọi là ấn của tánh Bồ-tát hành Thiên Ba-la-mật.

Thế nào là ấn của tánh Bồ-tát thực hành Bát nhã Ba-la-mật nơi? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát hiểu biết tất cả các việc của thế gian, biết các phương thuật và ngôn ngữ của các chúng sinh, tuy biết các việc ấy mà tâm không lằm lạp, cũng không phóng dật, không bị ngoại đạo làm mê hoặc, không theo nghĩa lý của học thuyết tà kiến. Đây gọi là ấn của tánh Bồ-tát hành Bát nhã Ba-la-mật. Ta nay sơ lược nói về tướng ấn thô, tướng ấn tế thì chư Phật đều biết. Tánh của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn, thành tựu đầy đủ các việc công đức, chân thật thanh tịnh, đầy đủ pháp tịnh, nên gọi là thượng, cũng gọi là bất động, cũng gọi là Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không thấy rõ lỗi lầm của pháp ác, thì không được tu tất cả pháp thiện. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc tu thiện bậc thượng, nếu vì nhân duyên của khách trần là phiền não khiến bị rơi vào ba đường ác, vẫn còn hơn chúng sinh trong đường ác. Vì sao? Vì có tánh Bồ-tát, như bị nhân duyên của khách trần là phiền não khiến rơi vào ba đường ác, thì có thể mau chóng phá trừ để ra khỏi. Nếu không ra thì cũng không đồng thọ khổ dữ trong đường ác. Nếu lúc thọ khổ mà đối với chúng sinh vẫn sinh tâm từ bi, do nhân duyên của tánh nên được tâm bi, vì vậy Bồ-tát hơn tất cả chúng sinh trong ba đường ác.

Bồ-tát Ma-ha-tát có bốn nhân duyên của phiền não khiến phá bỏ pháp tịnh. Những gì là bốn? Một là thường có lợi nhiều. Hai là vì hai thứ kết mà thân cận bạn ác. Ba là ở nơi chỗ thầy, vua chúa giặc oán, do sinh sợ hãi nên mất tâm thiện dấy khởi phiền não. Bốn là vì thân mạng nên tạo các pháp ác. Do bốn pháp này, nên tuy có tánh Bồ-tát Ma-ha-tát mà trọn không thể chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Lại có bốn việc tuy có tánh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng không thể chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Thế nào là bốn? Một là không gặp bạn lành là Phật và Bồ-tát tức là người không thuyết giảng sai nghĩa. Hai là tuy gặp bạn lành là Phật và Bồ-tát nhưng hiểu nghĩa sai, không học giới cấm của Bồ-tát. Ba là tuy gặp bạn lành là Phật và Bồ-tát, tùy thuận giải nghĩa, nhưng không thể học và thọ trì giới cấm của Bồ-tát. Bốn là tuy gặp bạn lành là Phật và Bồ-tát, tùy thuận giải nghĩa, học giới của Bồ-tát, nhưng thiện căn chưa thành thực, chưa được trang nghiêm Bồ-đề đầy đủ, vì thế không đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Bồ-tát tuy có tánh Bồ-tát, nhưng không có đầy đủ bốn việc như vậy, thì trọn không chứng đắc quả Chánh đẳng

Chánh giác Vô thượng. Nếu có đầy đủ bốn việc như vậy, mà không có tánh Bồ-tát thì cũng không thể chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.
